Sign In

CHÍNH PHỦ
Số: 73-CP

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 25 tháng 10 năm 1993

NGHỊ ĐỊNH

Quy định chi tiết việc phân hạng đất tính thuế sử dụng đất nông nghiệp

---

CHÍNH PHỦ

Căn cứ Luật Tổ chức Chính phủ ngày 30 tháng 9 năm 1992;

Căn cứ Luật Thuế sử dụng đất nông nghiệp được Quốc hội nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam khoá IX thông qua ngày 10 tháng 7 năm 1993;

Theo đề nghị của Bộ trưởng Bộ Tài chính, Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Công nghiệp thực phẩm và Tổng cục trưởng Tổng cục Quản lý ruộng đất,

NGHỊ ĐỊNH:

Điều 1. - Căn cứ để phân hạng đất tính thuế sử dụng đất nông nghiệp là các yếu tố chất đất, vị trí, địa hình, điều kiện khí hậu, thời tiết và điều kiện tưới tiêu. Tiêu chuẩn của từng yếu tố được xác định như sau :

1. Yếu tố chất đất là độ phì của đất thích hợp với từng loại cây trồng; đối với đất có mặt nước nuôi trồng thuỷ sản còn bao gồm độ muối và nguồn dinh dưỡng của nước.

2. Yếu tố vị trí của đất là khoảng cách so với nơi cư trú của người sử dụng đất, khoảng cách so với thị trường tiêu thụ nông sản phẩm theo từng trường hợp cụ thể.

3. Yếu tố địa hình của đất là độ bằng phẳng, độ dốc, độ trũng hoặc ngập úng của mảnh đất.

4. Yếu tố điều kiện khí hậu, thời tiết là nhiệt độ trung bình hàng năm và các tháng trong năm; lượng mưa trung bình hàng năm và các tháng trong năm; số tháng khô hạn trong năm; tần suất xuất hiện lũ, bão, sương muối, gió khô nóng trong năm và từng tháng; độ ẩm ảnh hưởng đến sinh trưởng của cây trồng.

5. Yếu tố điều kiện tưới tiêu đối với đất trồng cây hàng năm là mức độ tưới tiêu chủ động; đối với đất trồng cây lâu năm là mức độ gần, xa nguồn nước hoặc không có nguồn nước và điều kiện thoát nước.

Tiêu chuẩn cụ thể của từng yếu tố để phân hạng đất tính thuế đối với các loại cây trồng chính được ban hành kèm theo Nghị định này.

Điều 2.- Việc phân hạng đất tính thuế đối với các cây trồng chính được qui định như sau:

1. Đối với đất trồng cây hàng năm thì phân hạng đất tính thuế theo đất trồng lúa; dựa vào tiêu chuẩn của 5 yếu tố qui định tại Điều 1 của Nghị định này có tham khảo năng suất bình quân đạt được trong điều kiện canh tác bình thường của 5 năm (1986-1990).

Đối với đất có mặt nước nuôi trồng thuỷ sản nằm trong vùng đất trồng cây hàng năm, thì thực hiện phân hạng đất tính thuế như đất trồng cây hàng năm.

Đối với đất có mặt nước mặn, lợ chuyên dùng vào nuôi trồng thuỷ sản phải căn cứ vào chất đất, khí hậu thời tiết, vị trí, địa hình và điều kiện cấp thoát nước, có tham khảo năng suất bình quân đạt được trong điều kiện canh tác bình thường của năm (1986-1990) hoặc của các năm gần nhất.

2. Đối với đất trồng cỏ dùng vào chăn nuôi thì phân hạng đất theo đất trồng cây hàng năm.

3. Đối với đất trồng cây lâu năm (trừ đất trồng các loại cây lâu năm thu hoạch một lần như gỗ, tre, nứa, song, mây...) thì dựa vào tiêu chuẩn của các yếu tố để phân hạng đất tính thuế.

Riêng đối với đất trồng các loại cây lâu năm thu hoạch một lần thì không phân hạng đất, khi có thu hoạch sẽ thực hiện việc thu thuế 4% giá trị sản lượng khai thác.

Điều 3.- Căn cứ tiêu chuẩn hạng đất tính thuế, Bộ Tài chính thống nhất với Bộ Nông nghiệp và Công nghiệp thực phẩm, Tổng cục Quản lý ruộng đất, xác định tiêu chuẩn hạng đất đến huyện, quận, thị xã, thành phố thuộc tỉnh làm cơ sở cho việc phân hạng đất tính thuế của từng địa phương.